

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/DS-ST
Ngày: 11/02/2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Bé Ba

2/ Ông Phạm Thế Tụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 677/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Kim L – sinh năm: 1964;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh TG.

Đại diện uỷ quyền của bà Loan: Đỗ Ngọc V – sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh TG.

*** Bị đơn:** Trần Thị M - sinh năm: 1960;

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh TG.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn là bà Đỗ Ngọc V trình bày:**

Do quen biết, bà L có cho bà M mượn tiền 02 lần, cụ thể :

Ngày 31/8/2022 DL bà L cho bà M mượn 400.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 1,5%/01 tháng, bà M có đóng lãi cho bà L đến tháng 07/2023 thì bà M không đóng lãi nữa.

Ngày 15/9/2022 DL bà L cho bà M mượn 100.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 2%/01 tháng, bà M đóng lãi cho bà L đến tháng 07/2023 thì bà M không đóng lãi nữa.

Tổng cộng bà M mượn của bà L số tiền vốn vay 500.000.000 đồng. Sau đó bà M có làm biên nhận cho bà L, biên nhận thì đánh máy nhưng bên người mượn tiền thì bà M ký tên.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay, bà M có đưa cho bà L bản chính giấy chứng nhận QSDĐ số vào sổ cấp GCN: H00370 do UBND huyện Chợ Gạo cấp cho hộ ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị M để làm tin.

Từ tháng 8 năm 2023 DL cho đến nay bà L có yêu cầu bà M trả tiền vốn vay và trả lãi cho bà nhưng bà M cứ né tránh không thực hiện. Nay bà L yêu cầu:

- Bà Mai trả cho bà L số tiền vốn vay 500.000.000 đồng.

- Bà M trả lãi cho bà L trên số tiền vốn vay 500.000.000 đồng với lãi suất 1,5%/01 tháng tính từ ngày 15/8/2023 DL đến ngày xét xử, tạm tính 16 tháng tương đương số tiền lãi là $500.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% \times 16 \text{ tháng} = 120.000.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn và lãi tạm tính đến tháng 12/2024 là $500.000.000 \text{ đồng} + 120.000.000 \text{ đồng} = 620.000.000 \text{ đồng}$.

- Bà L tự nguyện trả lại bản chính giấy chứng nhận QSDĐ số vào sổ cấp GCN: H00370 do UBND huyện Chợ Gạo cấp cho hộ ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị M.

**** Bị đơn Trần Thị M đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Toà án.***

* Tại phiên toà, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu bà M trả số tiền vốn 500.000.000 đồng và trả lãi 50.000.000 đồng, tổng 550.000.000 đồng, so với yêu cầu khởi kiện ban đầu bà L có bớt lãi cho bà M. Yêu cầu bà M trả cả vốn và lãi 550.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Còn bản chính giấy chứng nhận QSDĐ thì trong quá trình giải quyết vụ án bà L đã trả cho bà M nên không còn giữ bản chính nữa.

* Tại phiên toà, bị đơn bà M đồng ý trả cho bà L số tiền vốn 500.000.000 đồng và lãi 50.000.000 đồng, tổng cộng cả vốn và lãi là 550.000.000 đồng, đồng ý trả khi án có hiệu lực pháp luật. Còn bản chính giấy chứng nhận QSDĐ thì trong quá trình giải quyết vụ án bà L đã trả cho bà M nên bà M không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án này.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà L khởi kiện yêu cầu bà M trả cho bà số tiền nợ vay, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà M là bị đơn có nơi cư trú tại: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh TG nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về tiền vốn: Bà L khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền vốn vay 500.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà L có cung cấp bản chính giấy mượn tiền, theo giấy mượn tiền thì bà M có vay của bà L hai lần: lần 01 ngày

05/8/2022 AL (tức ngày 31/8/2022 DL) vay 400.000.000 đồng và lần 02 ngày 20/8/2022 AL (tức ngày 15/9/2022 DL), bà M ký tên vào bên mượn. Bà M cũng thừa nhận bà vay tiền của bà L rất nhiều lần, nhưng đến ngày 05/8/2022 AL (tức ngày 31/8/2022 DL) và ngày 20/8/2022 AL (tức ngày 15/9/2022 DL) mới chốt nợ, bà M thống nhất với lời trình bày của bà L, bà thừa nhận còn nợ bà L số tiền vốn vay 500.000.000 đồng. Do đó, bà L yêu cầu bà M trả số tiền vốn vay 500.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Bà L yêu cầu bà M trả tiền lãi với lãi suất 1,66%/01 tháng tính từ tháng 08/2023 DL đến ngày xét xử, tạm tính 130.220.000 đồng nhưng do chỗ bà con quen biết, bà M hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà bớt lãi cho bà M, chỉ yêu cầu bà M trả lãi đến ngày xét xử là 50.000.000 đồng, bà thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu về lãi. Bà M cũng đồng ý trả lãi cho bà L đến ngày xét xử là 50.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu tính lãi của bà L cũng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về thời gian trả nợ: Bà M đồng ý trả cho bà Loan số tiền cả vốn và lãi 550.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.4] Đối với bản chính giấy chứng nhận QSDĐ số vào sổ cấp GCN: H03370 do UBND huyện Chợ Gạo cấp cho hộ ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị M ngày 04/12/2009 mà bà M đưa cho bà L giữ làm tin khi vay tiền thì trong quá trình giải quyết vụ án bà L đã trả bản chính cho bà M (có biên nhận), các đương sự cũng không có yêu cầu gì về bản chính giấy chứng nhận QSDĐ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà M trả cho bà L số tiền cả vốn và lãi 550.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Bà M phải chịu án phí nhưng bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L.

Ghi nhận sự tự nguyện của Trần Thị M trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền vốn 500.000.000 đồng và lãi 50.000.000 đồng, tổng cộng cả vốn và lãi là 550.000.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh